TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 26/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Thái Trọng Bình;
2. Ông Trịnh Văn Nguyên.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND huyện Chư Păh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/QĐST – HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T; sinh ngày 12/10/1998 tại Kon Tum. Trú tại: Tổ B, phường T, TP ., tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Phạm Ngọc T1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1972. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/7/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Tp . xử phạt 01 năm tù giam về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ngày 15/01/2021 chấp hành xong hình phạt. Tạm giữ, T2 giam: Từ ngày 09/10/2024 đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Có mặt

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Dương Văn S, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn B, Đ, TP ., tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Minh T3, sinh năm 2000. Trú tại: Tổ B, phường N, TP ., tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

4. Anh Vũ Văn N, sinh năm 1986. Trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt

5. Anh Hoàng Ngọc T4, sinh năm 1983. Trú tại: phường T, TP ., tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt

6. Anh Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 2003. Trú tại: Thôn T, xã K, TP ., tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt

7. Anh Trần Đăng C, sinh năm 1998. Trú tại: Tổ D, phường T, TP .. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 16/01/2024, vì có nhu cầu mua pháo hoa nổ về sử dụng trong những ngày tết Nguyên Đán nên Dương Văn S (sinh năm 1991 trú tại thôn T, xã E, K, Đ) đã liên hệ với Nguyễn Tấn Đ (sinh năm 1983 trú thôn B, Đ, TP .) để mua 50 hộp pháo hoa nổ là loại pháo nhà nước cấm mua bán, sử dụng. Sau đó Đ đã liên hệ với Nguyễn Minh T3 (sinh năm 2000 trú Tổ B, phường N, TP ., Kon Tum) để mua pháo nhằm mục đích bán lấy tiền chênh lệch. Sau đó T3 đã liên hệ với Phạm Ngọc T (sinh năm 1998 trú tại tổ B, phường T, TP .) để mua pháo bán lại cho Đ để hưởng chênh lệch. Sau khi T3 liên hệ thì T lên mạng facebook và liên hệ với 01 tài khoản trên mạng để đặt mua pháo. Đến sáng ngày 17/01/2024 thì T mua được 24 hộp pháo loại pháo 36 lỗ nên T liên hệ với T3 và thống nhất bán cho T3 24 hộp pháo với giá 650.000 đồng/01 hộp. Sau khi có pháo, T3 gọi điện thoại thông báo cho Đ rồi Đ gọi điện cho Dương Văn S và thống nhất với S vào ngày 17/01/2024 S sẽ đến TP . để giao dịch mua bán pháo.

Đối với Dương Văn S sau khi được Đ thông báo đã có pháo bán và biết được anh Vũ Văn N (sinh năm 1986 trú thị trấn E, E, Đ) và anh Hoàng Ngọc T4 (sinh năm 1983 trú phường T, TP ., Đ) là bạn đang chuẩn bị đến thành phố K chơi nên vào trưa ngày 17/01/2024 S đã đi nhờ xe ô tô bán tải biển kiểm soát 47C-13674 của anh N đi từ tỉnh Đăk Lăk qua tỉnh Kon Tum để gặp Đ. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì S, anh T4, anh N đến thành phố K, tỉnh Kon Tum và gặp Đ. Khi gặp Đ thì anh T4 ở ngoài xe chờ còn S với anh N vào phòng trọ của Đ tại phường Q, TP . để S gặp Đ nói chuyện. Tại phòng trọ của Đ có Trần Hồng Q (sinh năm 1999 trú Thôn C, Đ, TP ., Kon Tum là bạn của Đ) đang ngồi chơi. Ngồi chơi một lúc thì anh N rủ S, Đ cùng đi ăn cơm, nhưng S, Đ không đi nên anh N ra ngoài và rủ anh T4 cùng đi ăn cơm. Lúc này S nói Đ mang pháo ra để kiểm tra nên Đ gọi điện thoại cho T3. Sau đó, T3 gọi điện thoại cho T rồi T3 đến ngã tư đường T - Đ, TP . để gặp T lấy 01 hộp pháo mẫu mang sang phòng trọ của Đ để Đ kiểm tra. Quá trình T3 mang pháo sang cho Đ kiểm tra thì trong phòng trọ chỉ có Đ và S tham gia kiểm tra pháo, còn Q đang xem điện thoại không tham gia. Sau khi Đ và S kiểm tra pháo xong thì T3 nói chỉ còn 24 hộp pháo loại pháo 36 lỗ/hộp, S đồng ý mua, sau đó T3 đi về. Vì T yêu cầu phải đặt cọc trước số tiền 7.000.000 đồng thì mới giao pháo nên T3 nói với Đ đặt cọc số tiền 7.000.000 đồng, Đ đồng ý, sau đó S đưa cho Đ số tiền 7.000.000 đồng để đặt cọc cho T3. Khoảng 15 phút sau T3 quay lại phòng trọ của Đ để lấy tiền cọc, Đ đưa cho T3 số tiền 7.000.000 đồng, T3 và Đ thỏa thuận sẽ giao pháo vào khoảng 20 giờ cùng ngày tại khu vực đường tránh thuộc địa phận xã H, C, Gia Lai.

Sau khi thỏa thuận xong với Đ thì T3 đi đến hẻm B đường T, TP . để gặp Phạm Ngọc T và đưa cho T 5.000.000 đồng tiền cọc và thông báo địa điểm giao pháo (số tiền 2.000.000 đồng cọc còn lại thì T3 giữ) rồi T3 đi nhờ xe mô tô của Trần Hồng Q để đến khu vực đường tránh xã H, C, còn T điện thoại cho anh Nguyễn Tiến Đ1 (sinh năm 2003 trú thôn T, xã K, TP ., Kon Tum là tài xế taxi) để thuê anh Đ1 chở T đến đoạn đường tránh nơi T3 và Đ thỏa thuận để giao pháo. Lúc này anh Trần Đăng C

(sinh năm 1998 trú tổ D, phường T, TP . là bạn của T) biết T thuê xe taxi đi xuống Gia Lai nên C nói T cho C đi nhờ xuống Gia Lai và C sẽ chia tiền xe taxi với T. Sau đó, anh Đ1 điều khiển xe taxi biển kiểm soát 82E-000.55 chở T và C đi từ TP . đến đoạn đường tránh nơi các bên hẹn giao pháo. Trên đường đi thì anh Đ1 chở T đến số nhà B đường N, TP . và đến số nhà B đường T, TP . để T lấy pháo. Sau khi T bỏ hai thùng pháo vào cốp xe ô tô thì anh Đ1 điều khiển xe chở T và anh C đến đoạn đường tránh thuộc địa phận xã H, C, Gia Lai. Khi đến đoạn đường tránh thì T nói anh Đ1 dừng xe rồi T xuống xe lấy 02 thùng pháo để xuống lề đường và yêu cầu anh Đ1 điều khiển xe taxi quay ngược lại và dừng ở bên kia đường để chờ Đ, S đến giao pháo. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ nhờ anh Hoàng Ngọc T4 điều khiển xe ô tô chở anh Vũ Văn N, Dương Văn S cùng Đ đến khu vực đường tránh xã H, C để lấy pháo. Khi các đối tượng đang giao dịch mua, bán pháo thì bị lực lượng công an huyện C đang thực hiện việc tuần tra, kiểm soát phát hiện và bắt S, Đ, T3, N, Được. Thu giữ 24 hộp (các đối tượng khai là pháo loại 36 lỗ/hộp có tổng khối lượng là 27kg) cùng các vật chứng có liên quan, còn Q, T, C đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Quá trình điều tra Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Minh T3, Dương Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng đối tượng Phạm Ngọc T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 01/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định truy nã đối với bị can. Ngày 27/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm Ngọc T để điều tra xử lý sau. Ngày 09/10/2024, Phạm Ngọc T ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú.

Tại kết luận số 157, ngày 25/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh G đã kết luận: 24 (hai mươi bốn) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "36 Shots cake 4036-36 Shots", bên trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ, màu xám đường kính 2,3cm, dài 10cm, các vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 02 (hai) thùng giấy các tông chuyển đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 27,0kg.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 18 tháng 12 năm 2024, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội: *"Buôn bán hàng cấm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Ngọc T không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền hay cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tô taxi biển kiểm soát 82E-000.55; 24 hộp pháo hoa loại 36 lỗ/01 hộp có tổng khối lượng 27kg; 01 điện thoại Iphone XS max bên trong có 01 sim số Viettel số sêri 8984-04800-09052-47524 là điện thoại của Nguyễn Minh T3; 01 điện thoại Iphone 6s bên trong có 01 sim số Viettel số sêri 8984-04800-09051-30956 đây là điện thoại của Nguyễn Tấn Đ; Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ do Nguyễn Minh T3 tự

nguyện giao nộp. Số vật chứng này đã được xử lý tại bản án số: 26/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh nên không đề cập đến.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính, nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà, bị cáo Phạm Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Như vậy, có cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/01/2024, tại khu vực đường tránh xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai khi bị cáo Phạm Ngọc T đang giao dịch mua bán pháo với Dương văn S và Nguyễn Tấn Đ thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 24 hộp pháo hoa nổ có tổng khối lượng là 27kg. Như vậy, hành vi của Phạm Ngọc T đã phạm vào tội "*Buôn bán hàng cấm*" quy định tại điểm c khoản 1 điều 190 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyên Chư Păh đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 07/7/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Tp . xử phạt 01 năm tù giam về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ngày 15/01/2021 chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền hay cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Các vật chứng đã được Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xử lý tại bản án số: 26/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 nên không đề cập đến.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính, nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Đối với hành vi Buôn bán hàng cấm của Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tấn Đ, hành vi Tàng trữ hàng cấm của Dương Văn S và hành vi của những người liên quan khác (anh Vũ Văn N, anh Hoàng Ngọc T4, anh Nguyễn Tiến Đ1, anh Trần Đăng C, anh Trần Hồng Q) đã được Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xét xử tại bản án số: 26/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 nên không đề cập đến.

Đối với người bán pháo hoa nổ cho Phạm Ngọc T: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Ngọc T** phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 09/10/2024.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Truy thu bị cáo Phạm Ngọc T số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản, án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xQ1, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Công an huyện Chư Păh;
- THADS huyện Chư Păh;
- Bị cáo + người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hòa